TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2022
V/v ***"Ly hôn"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Huỳnh Thị Kim Phượng***

Các Hội thẩm nhân dân: ***1. Ông Hồ Phi Công.***

2. Ông Phạm Đức Anh.

*- **Thư ký phiên tòa**: **Bà Ngô Châu Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Không tham dự.***

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **77**/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc **"*Ly hôn*"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **168**/2021/QĐXXS-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số **01A**/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022; giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị Y,** sinh năm 1963 (Vắng mặt).

**** Bị đơn*: Ông Nguyễn Xuân Q**, sinh năm 1950 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ 2, khu phố 4, thị trấn GR, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2021, bản tự khai, nguyên đơn bà Hoàng Thị Y trình bày:***

Bà và ông Nguyễn Xuân Q tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông Q với tính tình rất độc đoán, gia trưởng thường xuyên có những lời nói không tôn trọng bà, làm cho bà lúc nào cũng căng thẳng về mặt tinh thần, sức khỏe ngày một giảm sút, không khí trong gia đình rất nặng nề. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, khó để hàn gắn đoàn tụ nên bà có yêu cầu ly hôn với ông Q.

Vợ chồng chung sống không có con chung

Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Xuân Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc.

Tuy nhiên (tại bút lục số 20 và 21) ông Q có gửi giấy xác nhận do Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Kim Thúy, tại số chứng thực: 16.2021/CNCK, Quyển số 01- SCT/CK,ĐC ngày 14/01/2021 ông Q có khai ông và bà Hoàng Thị Y là vợ chồng. Nay bà Y có yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Hoàng Thị Y có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Y là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Xuân Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Quang theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị Y khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Xuân Q, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: ***"Ly hôn",*** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: bà Hoàng Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với ông Nguyễn Xuân Q. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Y Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Hoàng Thị Y và ông Nguyễn Xuân Q tự nguyện tìm hiểu yêu thương và đăng ký kết hôn năm 2019 tại tại Ủy ban nhân dân thị trấn KL, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Y khai cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông Q với tính tình rất độc đoán, gia trưởng thường xuyên có những lời nói không tôn trọng bà, làm cho bà lúc nào cũng căng thẳng về mặt tinh thần, sức khỏe ngày một giảm sút, không khí trong gia đình rất nặng nề. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, khó để hàn gắn đoàn tụ nên bà có yêu cầu ly hôn với ông Q.

Xét cuộc hôn nhân giữa bà Y và ông Q tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Y có yêu cầu ly hôn ông Q đồng ý do đó ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung: bà Yến không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: không có.

[7] Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bà Hoàng Thị Y phải nộp 300.000đ*(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khỏan 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Y và ông Nguyễn Xuân Q.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

2. Về án phí: bà Hoàng Thị Y phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0004675 ngày 18/01/2021 được tính trừ vào án phí.

Bà Hoàng Thị Y, ông Nguyễn Xuân Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Xuân Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;*
- *UBND thị trấn KL;*
- *Các đương sự; Lưu hs.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Phượng